



VNU Journal of Science: Legal Studies

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/LS>

Review Article

## Criminal Law Enforcement Policy for Corporates

Dinh Thi Mai\*

*Graduate Academy of Social Sciences, 477 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

Received 15 April 2019

Revised 26 May 2019; Accepted 20 June 2019

**Abstract:** Corporate criminal liability is still a new issue in Vietnam's criminal justice practice. Criminal judgment execution and criminal enforcement policy for corporates in Vietnam are still being formulated. Therefore, this article discusses four factors that are considered the main pillars of criminal law enforcement policy for corporate entities, including: (1) Impact object of criminal law enforcement policy for corporate entities; (2) Object of criminal law enforcement policy for corporate entities; (3) Subjects of criminal law enforcement policy for corporate entities; and (4) Forms and measures of criminal law enforcement policy for corporate entities.

**Keywords:** Criminal law enforcement policy, corporate criminal, impact object, object, subject, form and measure.

---

\* Corresponding author.

E-mail address: [dinhthimai@gmail.com](mailto:dinhthimai@gmail.com)

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4213>



## Chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Đinh Thị Mai\*

*Học viện Khoa học Xã hội, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội*

Nhận ngày 15 tháng 04 năm 2019

Chỉnh sửa ngày 26 tháng 5 năm 2019; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 6 năm 2019

**Tóm tắt:** Pháp nhân thương mại phạm tội vẫn còn là vấn đề rất mới đối với nền tư pháp hình sự Việt Nam. Thi hành án hình sự và chính sách thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại ở Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn xây dựng và hình thành chính sách. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi nghiên cứu và luận bàn đến 4 yếu tố được coi là trụ cột của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội, bao gồm:

(1) Đối tượng tác động của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân; (2) Khách thể của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân; (3) Chủ thể của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân; (4) Hình thức và biện pháp của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân.

**Từ khóa:** Chính sách pháp luật thi hành án hình sự; pháp nhân thương mại phạm tội; đối tượng tác động; khách thể; chủ thể; hình thức và biện pháp.

### Đặt vấn đề

Kể từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018, mọi hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự<sup>1</sup>. Để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội, tính đến nay, chúng ta đã có các quy định về mặt nội dung

(Bộ luật hình sự năm 2015), đã có các quy định về thủ tục tố tụng để khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với pháp nhân thương mại phạm tội (Chương 24, Bộ luật tố tụng hình sự 2015). Tuy nhiên, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thi hành án đối với pháp nhân thương mại phạm tội thì chưa có quy định cụ thể<sup>2</sup>. Từ đầu năm 2019 đến nay, vấn đề này đã và đang được Quốc hội và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan

\* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: [dinhthimai@gmail.com](mailto:dinhthimai@gmail.com)

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4213>

<sup>1</sup>Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

<sup>2</sup> Quy định tại Điều 445 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thẩm quyền, thủ tục thi hành án hình sự đối với pháp nhân phạm tội còn rất chung chung, theo hướng đối với hình phạt tiền thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, còn các hình phạt khác giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thi hành “theo quy định của pháp luật”.



gấp rút thảo luận, đề trình các phương án sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi 2019).

Vấn đề vướng mắc và khó khăn nhất về cả lý luận và thực tiễn trong chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội đó là do đặc điểm của chủ thể bị thi hành án hình sự (là pháp nhân thương mại) khác biệt cơ bản với chủ thể bị thi hành án là cá nhân (con người cụ thể). Bên cạnh đó, các hình phạt được áp dụng với pháp nhân cũng khác hẳn về bản chất, trình tự, thủ tục và cách thức tiến hành so với cá nhân. Đối với người phạm tội là cá nhân, các hình phạt sẽ do cơ quan thi hành án áp dụng và cưỡng chế thi hành (ví dụ: áp dụng hình phạt tù chung thân, tù có thời hạn hay cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, trục xuất,...). Đối với pháp nhân phạm tội, về nguyên tắc, các hình phạt cũng do cơ quan thi hành án áp dụng và cưỡng chế thi hành. Tuy nhiên, để áp dụng hình phạt (ví dụ, hình phạt cấm kinh doanh, hoặc cấm huy động vốn hay đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn trong một số lĩnh vực) đối với pháp nhân thương mại thì ai là người có thẩm quyền và nghĩa vụ thực thi các hình phạt này, cấm/ đình chỉ hoạt động bằng biện pháp gì, trình tự thủ tục ra sao? Không thể cấm và đình chỉ hoạt động của pháp nhân bằng biện pháp có tính chất vật lý như biện pháp “đưa vào cơ sở giam giữ” như khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cá nhân phạm tội được.

Như vậy, trong nghiên cứu chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội, vấn đề xương sống là cần xác định các yếu tố trụ cột của chính sách, tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thi hành án đối với pháp nhân thương mại phạm tội. Đây cũng chính là các vấn đề còn nhiều vướng mắc, gây nhiều tranh luận nhất trong quá trình thảo luận và chính lý dự thảo Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) dự kiến sẽ thông qua vào kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XIV (tháng 6/2019).

Với những nghiên cứu bước đầu, chúng tôi đưa ra các quan điểm về bốn yếu tố chính của chính sách thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại sau đây:

## 1. Đối tượng tác động của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân

Nghiên cứu về đối tượng tác động của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân là nghiên cứu về đối tượng bị thi hành án hình sự (trả lời câu hỏi: Thi hành án hình sự đối với những loại hình pháp nhân nào?)

Nói đến chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội không thể không bàn đến đối tượng tác động của chính sách. Tức cần nghiên cứu làm rõ pháp nhân thương mại là đối tượng của thi hành án hình sự gồm những loại hình gì? Những pháp nhân nào có thể là đối tượng của thi hành án hình sự?

Theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 75 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: “1. Pháp nhân thương mại là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. 2. Pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác [5]. Pháp nhân thương mại phạm tội có nghĩa vụ phải chấp hành án kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, đối tượng bị thi hành án hình sự là pháp nhân thương mại bao gồm (1) doanh nghiệp và (2) các tổ chức kinh tế khác có mục tiêu là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên<sup>3</sup>.

<sup>3</sup> Theo khái niệm pháp nhân thương mại như đã nêu trên, các chủ thể nào không phải là doanh nghiệp, cũng không phải là các tổ chức kinh tế khác hoặc tuy là doanh nghiệp, là các tổ chức kinh tế khác nhưng không có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên thì không phải là pháp nhân thương mại; ví dụ như:

Một là, ngân hàng hợp tác xã là ngân hàng của tất cả các quỹ tín dụng nhân dân do các quỹ tín dụng nhân dân và một số pháp nhân góp vốn thành lập theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nhằm mục tiêu chủ yếu là liên

Đến nay, theo báo cáo của Vụ pháp chế - Bộ công thương tại Ủy ban tư pháp của Quốc hội: “Tính đến thời điểm 01/01/2017 cả nước có gần 5,9 triệu đơn vị kinh tế, hành chính, sự nghiệp, mỗi năm tăng bình quân 2,6%. Số lượng lao động trong các đơn vị là 26,9 triệu người. Trong đó, doanh nghiệp là khu vực dẫn đầu về mức tăng số lượng và thu hút lao động với 518 nghìn doanh nghiệp thực tế đang tồn tại. Khối doanh nghiệp này cũng thu hút 14,1 triệu lao động, trong đó có 14 triệu lao động thuộc các doanh nghiệp hoạt động thực tế, bình quân hàng năm số lượng doanh nghiệp tăng 8,7%. Cả nước có 13,56 nghìn hợp tác xã, thu hút 206,6 nghìn lao động. Số lượng các hợp tác xã thuộc ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỉ trọng 51%, công nghiệp và xây dựng chiếm 19,5%, dịch vụ chiếm 29,5%. Số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể là 5,1 triệu, thu hút 8,7 triệu lao động”[3].

### 1.1. Pháp nhân thương mại là doanh nghiệp

Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, các chủ thể được coi là doanh nghiệp phải thỏa mãn các điều kiện là doanh nghiệp được quy định trong Bộ luật Dân sự 2015, Luật Đầu tư 2014, Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật Chứng khoán năm 2006... [1].

kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân (Khoản 7 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010). Ngân hàng hợp tác xã được thành lập, tổ chức dưới hình thức hợp tác xã (đoạn 1 Khoản 5 Điều 6 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010).

Hai là, quỹ tín dụng nhân dân là tổ chức tín dụng do các pháp nhân, cá nhân và hộ gia đình tự nguyện thành lập dưới hình thức hợp tác xã để thực hiện một số hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Hợp tác xã nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống (Khoản 6 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010).

Ba là, ngân hàng chính sách hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước (Khoản 1 Điều 17 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010).

Bốn là, đơn vị sự nghiệp công lập không có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận.

Các loại hình doanh nghiệp có thể là đối tượng tác động của chính sách pháp luật thi hành này ở Việt Nam rất đa dạng, bước đầu nghiên cứu chúng tôi tạm phân loại theo 5 loại hình doanh nghiệp, bao gồm:

- *Các công ty, doanh nghiệp*, gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; Công ty cổ phần, Công ty hợp danh, Doanh nghiệp tư nhân, Doanh nghiệp nhà nước [6].

- *Các tổ chức hoạt động kinh doanh, bảo hiểm*, gồm: Doanh nghiệp bảo hiểm, Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam (gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm, Công ty trách nhiệm hữu hạn môi giới bảo hiểm, Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài)[8].

- *Các tổ chức tín dụng ngân hàng*, gồm: Ngân hàng thương mại (bao gồm cả ngân hàng liên doanh và ngân hàng 100% vốn nước ngoài); Ngân hàng thương mại trong nước được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần (trừ Ngân hàng thương mại nhà nước được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ), Ngân hàng thương mại nhà nước được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

- *Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng*, gồm: Công ty tài chính (bao gồm cả công ty tài chính trong nước, công ty tài chính liên doanh và công ty tài chính 100% vốn nước ngoài, Công ty cho thuê tài chính (bao gồm cả công ty cho thuê tài chính trong nước, công ty cho thuê tài chính liên doanh và công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài); Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác (bao gồm cả các tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác trong nước, các tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác liên doanh và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác 100% vốn nước ngoài).

- *Các pháp nhân thương mại thực hiện kinh doanh chứng khoán*, gồm: Công ty chứng khoán (bao gồm cả công ty chứng khoán không

có vốn đầu tư nước ngoài và công ty chứng khoán có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam); Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (bao gồm cả công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán không có vốn đầu tư nước ngoài và công ty quản lý quỹ có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam), Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (gọi là công ty quản lý quỹ), Công ty đại chúng, Công ty đầu tư chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán, Ngân hàng giám sát [7].

- Các doanh nghiệp khác có tham gia kinh doanh, hành nghề được quy định trong các Luật chuyên ngành.

Đây là loại hình pháp nhân thương mại (doanh nghiệp) rất đa dạng, được quy định là tổ chức kinh tế tham gia kinh doanh, hành nghề, hoạt động trong lĩnh vực luật chuyên ngành với mục đích tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia đều cho các thành viên.

Theo đó, hiện nay, các tổ chức kinh tế này rất đa dạng, bao gồm các tổ chức kinh tế với các tên gọi khác nhau được quy định trong các luật chuyên ngành như: Luật Điện lực 2004 (vd: Doanh nghiệp truyền tải điện...), Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 (vd: Doanh nghiệp vận chuyển hàng không, Doanh nghiệp kinh doanh hàng không), Luật Giám định tư pháp 2012 (vd: Văn phòng giám định tư pháp), Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật 2013 (vd: Doanh nghiệp nhập khẩu thực vật, Doanh nghiệp xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật), Luật Bưu chính 2010 (vd: Công ty bưu chính viễn thông), Luật Công chứng 2014 (vd: Văn phòng công chứng), Luật Dược 2016 (vd: Cơ sở sản xuất thuốc, Cơ sở bán lẻ thuốc, dược liệu), Luật Du lịch 2017 (vd: Doanh nghiệp lữ hành), Luật Đất đai 2013 (vd: Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư đất đai), Luật Đường sắt 2017 (vd: Doanh nghiệp vận tải đường sắt), Luật Giá 2012 (vd: Doanh nghiệp dịch vụ thẩm định giá), Luật Hải quan 2014 (vd: Đại lý làm thủ tục hải quan), Luật Kế toán 2015 (vd: Công ty TNHH dịch vụ kế toán), Luật Khoáng sản 2010 (Vd: Công ty khai thác khoáng sản), Luật

Kiểm toán độc lập 2011 (vd: Doanh nghiệp kiểm toán, báo cáo tài chính), Luật Chăn nuôi 2018, Luật Chuyển giao công nghệ 2017, Luật Giám định tư pháp 2012, Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, Luật Khí tượng thủy văn 2015, Luật Khoa học công nghệ 2013, Luật Thú y 2015, Luật Thủy sản 2017, Luật Việc làm 2013, Luật Báo chí 2016, Luật Đấu giá tài sản 2016, Luật Giám định tư pháp 2012, Luật Giáo dục đại học 2014, Luật Khám chữa bệnh 2009, Luật Thể dục, thể thao 2006, Luật Xuất bản 2012 (vd: Nhà xuất bản)...

### 1.2. Pháp nhân thương mại là các tổ chức kinh tế khác.

Pháp nhân là các tổ chức kinh tế khác có mục tiêu là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên theo chúng tôi bao gồm 5 loại hình sau:

- Hộ kinh doanh

- *Hợp tác xã*: là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Liên hiệp hợp tác xã

Liên hiệp hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 04 hợp tác xã tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển đến trình độ cao hơn thì sẽ hình thành các doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Đơn vị sự nghiệp công lập có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận

Đơn vị sự nghiệp công lập có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý



nhà nước và có nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ công.

Đơn vị sự nghiệp công lập có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận (theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ) gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh), Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện), Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp nhà nước, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội có nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp có nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp.

- Tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập

Tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập là các tổ chức được quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008.

## 2. Khách thể của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân

*Nghiên cứu về khách thể của chính sách thi hành án hình sự đối với pháp nhân tức là nghiên cứu trả lời câu hỏi: Chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân hướng tới điều gì?*

Theo nghĩa gốc, khách thể chính là cái mà chủ thể đạt được (hoặc hướng tới nhằm đạt được) thông qua việc tác động vào đối tượng.

*Mục tiêu cuối cùng mà chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân hướng đến chính là việc thi hành hiệu quả bản án đã tuyên đối với pháp nhân phạm tội. Hay nói cách khác, khách thể của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân chính là*

*việc thi hành hiệu quả các hình phạt đã được tuyên đối với pháp nhân (bao gồm cả hình phạt chính, hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp).*

Nghĩa là, chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân hướng đến việc thi hành được và hiệu quả hình phạt tiền, hình phạt đình chỉ vĩnh viễn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, hoặc thi hành được hình phạt cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực của pháp nhân thương mại, hoặc tịch thu được tang vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm của pháp nhân.

*Như vậy, nghiên cứu về khách thể của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân<sup>4</sup> không phải là nghiên cứu về hình phạt đối với pháp nhân. Tuy nhiên, bước đầu nghiên cứu chúng tôi khẳng định: khi nghiên cứu về khách thể của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội trước hết phải làm rõ các loại hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội (Tức trả lời câu hỏi: Thi hành cái gì?).*

Hình phạt là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất tới chủ thể, biện pháp và cách thức tổ chức thi hành án hình sự. Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, các hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội bao gồm:

- Bốn hình phạt chính, gồm:

+ Phạt tiền (Điều 77),

+ Đình chỉ hoạt động có thời hạn trong một hoặc một số lĩnh vực (Điều 78),

+ Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn trong một hoặc một số lĩnh vực (Điều 79 Khoản 1),

+ Đình chỉ vĩnh viễn toàn bộ hoạt động (Điều 79 Khoản 2).

- Ba hình phạt bổ sung, gồm:

<sup>4</sup> Từ trước tới nay, khi nghiên cứu về chính sách pháp luật nói chung hay chính sách pháp luật hình sự nói riêng, khái niệm “Khách thể của chính sách pháp luật”, đặc biệt là khái niệm “Khách thể của chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân” chưa hề được đề cập nghiên cứu. Có thể nói, đây là lần đầu tiên, khái niệm này được đề cập nghiên cứu, vì vậy, các quan điểm trong bài viết này hoàn toàn là quan điểm nghiên cứu bước đầu của cá nhân của tác giả, rất mong nhận được ý kiến bàn luận và góp ý của các độc giả và các nhà nghiên cứu.

- + Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực (Điều 80)
  - + Cấm huy động vốn dưới các hình thức: a) Cấm vay vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc quỹ đầu tư; b) Cấm phát hành, chào bán chứng khoán; c) Cấm huy động vốn khách hàng; d) Cấm liên doanh, liên kết trong và ngoài nước; đ) Cấm hình thành quỹ tín thác bất động sản (Điều 81).
  - + Phạt tiền (khi không áp dụng là hình phạt chính)
    - Bốn biện pháp tư pháp, gồm:
      - + Tịch thu tang vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm (Điều 82, Khoản 1);
      - + Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi (Điều 82, Khoản 1, Điểm a);
      - + Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu (Điều 82, Khoản 1, Điểm b)
      - + Buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra (Điều 82, Khoản 1, Điểm c)<sup>5</sup>.
- Như vậy, ngoài hình phạt tiền thì các hình phạt chính và hình phạt bổ sung được áp dụng đối với pháp nhân thương mại đều có tính chất chung là hạn chế quyền thực hiện một hoặc một số, hoặc tất cả các hoạt động của doanh nghiệp.

<sup>5</sup> Gồm các biện pháp: a) Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép; b) Buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh; c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện được đưa vào lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhập khẩu trái với quy định của pháp luật hoặc được tạm nhập, tái xuất nhưng không tái xuất theo đúng quy định của pháp luật; hàng hóa nhập khẩu, quá cảnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa giả mạo quyền sở hữu trí tuệ, phương tiện, nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ sau khi đã loại bỏ yếu tố vi phạm; d) Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại hoặc tang vật khác thuộc đối tượng bị tiêu hủy theo quy định của pháp luật; đ) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm; e) Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa vi phạm đang lưu thông trên thị trường. (Điều 82, Khoản 3)

Đối với hình phạt tiền, trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tiền do cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Còn lại ba hình phạt chính và ba hình phạt bổ sung như trên đã phân tích đều có chung tính chất là liên quan đến việc giám sát hoặc tác động “cấm”, “đình chỉ” một, một số hoặc tất cả các hoạt động hoặc các lĩnh vực của pháp nhân thương mại.

### 3. Chủ thể của chính sách thi hành án hình sự đối với pháp nhân

*Nghiên cứu về chủ thể của chính sách thi hành án hình sự đối với pháp nhân tức là nghiên cứu trả lời câu hỏi: Ai thi hành án? Cần xác định được cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án đối với pháp nhân thương mại gồm những cơ quan nào? Ai, cơ quan nào có thẩm quyền và có thể thực hiện được các hình phạt được áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội?*

Như đã phân tích ở trên, pháp nhân là đối tượng của thi hành án hình sự gồm hai nhóm chính: Pháp nhân thương mại là doanh nghiệp và Pháp nhân thương mại là các tổ chức kinh tế khác<sup>6</sup>. Xét theo tính chất của các hoạt động giao dịch của pháp nhân, có thể phân loại hoạt động của pháp nhân thành ba nhóm chính, bao gồm: nhóm “hoạt động tự thân”, nhóm “hoạt động với chủ thể công” và nhóm “hoạt động với chủ thể tư”<sup>7</sup>.

Để xác định chủ thể và trình tự thủ tục thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội, hoàn toàn có thể dựa vào 2 cách phân loại trên. Hoặc xác định cách thức thi hành theo các loại hình phạt.

Tuy nhiên, để xác định cơ quan nào là cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội cũng như đề xuất trình tự, thủ tục thi hành án phù

<sup>6</sup> Xem thêm mục 1.1 và 1.2 của bài viết này.

<sup>7</sup> Xem thêm mục 3. của bài viết này.



hợp với từng chủ thể thi hành, theo nghiên cứu bước đầu của chúng tôi, cách thức hợp lý hơn cả không phải là phụ thuộc vào hình phạt, mà là xác định tùy theo đối tượng bị thi hành án (tức là xem xét đối tượng phải thi hành án là pháp nhân thương mại thuộc loại hình doanh nghiệp hay tổ chức kinh tế nào).

Qua nghiên cứu bước đầu, tôi đề xuất việc xác định Cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án đối với pháp nhân thương mại và trình tự thủ tục thi hành phải được xác định và phân loại dựa theo đặc điểm kinh doanh của pháp nhân, và được phân loại theo 3 nhóm đặc thù sau đây [3]:

- *Nhóm 1: Nhóm các cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án đối với pháp nhân thuộc các ngành, nghề không yêu cầu điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính* (pháp nhân chỉ cần đăng ký doanh nghiệp là có thể hoạt động)

Các pháp nhân thương mại được kinh doanh tất cả những ngành, nghề mà pháp luật không cấm (quyền tự do kinh doanh). Đối với loại pháp nhân thương mại này, công tác theo dõi, giám sát, bảo đảm thi hành án thuộc thẩm quyền chính của các cơ quan quản lý doanh nghiệp là cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp và cơ quan thuế.

Như vậy, cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án hình sự đối với pháp nhân kinh doanh các ngành, nghề không yêu cầu điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính là Bộ kế hoạch và đầu tư, Sở kế hoạch và đầu tư (các cấp) và Cục thuế.

Hiện nay, cơ chế phối hợp liên thông điện tử tự động giữa các cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế thông qua quy trình tạo và sử dụng mã số doanh nghiệp. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư. Cục thuế công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp trên địa bàn có vi phạm pháp luật về thuế. Hình thức công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp phạm tội của từng cơ quan được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử của mỗi ngành theo quy

trình công khai thông tin điện tử riêng của từng cơ quan.

- *Nhóm 2: Nhóm các cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án đối với pháp nhân thuộc các ngành, nghề thuộc kinh doanh có điều kiện.*

Đối với các ngành, nghề thuộc kinh doanh có điều kiện (gồm 243 ngành, nghề theo quy định của Luật đầu tư [9]) thì các pháp nhân muốn hoạt động cần phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, hoặc giấy phép hoạt động (gọi là tiền kiểm).

Cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án hình sự đối với pháp nhân kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện là *cơ quan quản lý nhà nước được giao chủ trì* về quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, tức chính là cơ quan nhà nước trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính (tiền kiểm) theo quy định của pháp luật. (Tức chính là cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi, sửa đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) cho pháp nhân thương mại. Ví dụ: Ủy ban chứng khoán (đối với *Các pháp nhân thực hiện kinh doanh chứng khoán*), Ngân hàng nhà nước (đối với *Các tổ chức tín dụng ngân hàng*).

Tuy nhiên, không phải tất cả 243 ngành nghề này đều có kết quả quản lý nhà nước là một loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh... (tức là quản lý theo phương pháp tiền kiểm). Theo chỉ đạo chung của Chính phủ, nhiều ngành nghề trong số 243 ngành, nghề này dần được chuyển từ quản lý dạng tiền kiểm sang dạng hậu kiểm, tức là diện kinh doanh chỉ được kiểm soát trong quá trình doanh nghiệp hoạt động thông qua thanh tra, kiểm tra chứ không nhất thiết phải kiểm tra và cấp phép trước khi hoạt động [3].

Và như vậy, đối với các ngành, nghề, hoạt động mà quản lý nhà nước về điều kiện kinh doanh theo chế độ hậu kiểm thì về thực tiễn, việc thi hành các hình phạt (các biện pháp cấm kinh doanh, cấm hoạt động...) được thực hiện tương tự như các pháp nhân tự do kinh doanh.

- *Nhóm 3: Nhóm các cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án đối với pháp nhân*

*kinh doanh một số hoạt động phải thực hiện thủ tục hành chính trước khi thực hiện hoạt động (giấy phép, chứng chỉ hành nghề và các giấy tờ tương đương)*

Hiện nay, theo Điều 8, Khoản 2, Điểm a, Nghị định 92/2017 về kiểm soát thủ tục hành chính, các thủ tục hành chính được thực hiện theo các phương thức sau:

- Pháp nhân thương mại đề nghị cơ quan quản lý có thẩm quyền cấp giấy phép, chấp thuận, xác nhận... trước khi pháp nhân thực hiện hoạt động. (hành chính - tiền kiểm)

- Pháp nhân đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được hoạt động. Tuy nhiên, việc đăng ký có thể cần có kết quả trả lời (mới được hoạt động) hoặc không cần trả lời (sau một thời gian nhất định mà không phản hồi thì doanh nghiệp được tự động thực hiện).

- Pháp nhân thông báo hoạt động của mình đến cơ quan quản lý nhà nước có liên quan mà không cần trả lời là có đồng ý hay không của cơ quan quản lý nhà nước (hành chính – hậu kiểm). Riêng đối với hình thức thứ 3 này, thủ tục hành chính được thực hiện theo chế độ hậu kiểm nên việc thi hành các biện pháp cấm kinh doanh, cấm hoạt động lại được thực hiện tương tự như các pháp nhân tự do kinh doanh (thuộc nhóm 1).

Và như vậy, ngoài pháp nhân được thực hiện thủ tục hành chính – hậu kiểm (nêu trên), đối với 2 hình thức hành chính tiền kiểm còn lại, Cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án hình sự đối với pháp nhân kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện là *cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật*.

Ví dụ:

- Cơ quan Hải quan, các hãng vận tải, cảng vụ hàng không, các đại lý hải quan... khi thực hiện các hình phạt cấm / đình chỉ hoạt động xuất nhập khẩu;

- hoặc: Ngân hàng nhà nước, các cảng vụ hàng không, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán... khi thực hiện hình phạt đình chỉ hoạt động giao dịch tài chính đối với pháp nhân phạm tội.

#### 4. Hình thức và biện pháp thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Trả lời câu hỏi: Thi hành án như thế nào?

Hình thức và biện pháp thi hành án hình sự đối với pháp nhân là một vấn đề mới, cả thực tiễn và lý luận về chính sách pháp luật thi hành án hình sự chưa được nghiên cứu. Hiện nay, đây cũng là vấn đề có nhiều ý kiến và được bàn luận khá sôi nổi tại các phiên họp góp ý Dự thảo Bộ luật thi hành án hình sự sửa đổi 2019. Qua nghiên cứu, tôi cho rằng:

- Về hình thức thi hành án hình sự đối với pháp nhân:

Xét về nguyên tắc, có hai hình thức chính trong thi hành án hình sự đối với pháp nhân, gồm:

- Tự nguyện thi hành: ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, pháp nhân thương mại phạm tội có nghĩa vụ chấp hành bản án và các quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án và của các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan về thi hành án.

- Cường chế thi hành án: trường hợp pháp nhân không tự nguyện chấp hành án hoặc chấp hành án không đầy đủ thì bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án. Các biện pháp cưỡng chế chưa được quy định trong luật, tuy nhiên, theo Điều 178, Dự thảo Luật Thi hành án hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2018 (lần 6) bao gồm:

+ Buộc chấm dứt ngay hoạt động đã bị Tòa án đình chỉ hoặc cấm;

+ Buộc thông tin công khai về hoạt động đã bị Tòa án đình chỉ hoặc cấm trên các phương tiện theo quy định của pháp luật;

+ Niêm phong, tạm giữ tài liệu, chứng từ, dữ liệu điện tử, con dấu của pháp nhân thương mại;

+ Phong tỏa tài khoản;

+ Kê biên tài sản.

- Về biện pháp thi hành án hình sự đối với pháp nhân: Đây thực sự là một vấn đề khó, xuất phát từ đặc điểm “không phải là thể nhân” của pháp nhân thương mại. Việc thi hành hình phạt đối với pháp nhân, do vậy, hoàn toàn khác biệt về

tính chất và biện pháp thi hành so với việc thi hành hình phạt đối với cá nhân phạm tội.

Như mục trên đã phân tích, các hình phạt (hình phạt chính và hình phạt bổ sung) được áp dụng đối với pháp nhân, ngoài hình phạt tiền được giao cho cơ quan thi hành án dân sự thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (hiện không có vướng mắc gì, có thể dễ dàng thực hiện) thì các hình phạt còn lại<sup>8</sup> đều có chung đặc điểm là hạn chế quyền thực hiện một hoặc một số, hoặc tất cả các hoạt động của doanh nghiệp.

Như vậy, xét theo đặc điểm này, chúng tôi chỉ ra hai tính chất đặc trưng quyết định tới biện pháp thi hành án hình sự đối với pháp nhân, bao gồm:

- *Thứ nhất*, tự thân pháp nhân không thực hiện hành vi (giao dịch) nếu không có người đại diện.

- *Thứ hai*, hoạt động của pháp nhân được hình thành bởi: hành vi của người đại diện và hành vi của đối tác.

Như vậy, khi áp dụng hình phạt đối với pháp nhân, tức là can tác động tới hành vi của người đại diện hoặc hành vi của đối tác (hoặc cả hai) để đình chỉ, tạm đình chỉ, cấm, hoặc đình chỉ vĩnh viễn một (hoặc một số, toàn bộ) hoạt động (hoặc lĩnh vực) của pháp nhân.

Như vậy, để xác định được phương pháp, chủ thể và cả trình tự, thủ tục thi hành án hình sự đối với pháp nhân, cần xác định dựa trên đặc điểm, tính chất của các hoạt động của pháp nhân.

*Qua nghiên cứu, chúng tôi cho rằng có thể phân loại hoạt động của pháp nhân thành ba nhóm, bao gồm:*

<sup>8</sup> Bao gồm các hình phạt: Đình chỉ hoạt động có thời hạn trong một hoặc một số lĩnh vực (Điều 78), Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn trong một hoặc một số lĩnh vực (Điều 79 Khoản 1), Đình chỉ vĩnh viễn toàn bộ hoạt động (Điều 79 Khoản 2), Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực (Điều 80), Cấm huy động vốn dưới các hình thức: a) Cấm vay vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc quỹ đầu tư; b) Cấm phát hành, chào bán chứng khoán; c) Cấm huy động vốn khách hàng; d) Cấm liên doanh, liên kết trong và ngoài nước; đ) Cấm hình thành quỹ tín thác bất động sản. (Điều 81).

- Nhóm 1, nhóm “*hoạt động tự thân*”: Các hoạt động pháp nhân tự làm mà không cần phối hợp hay giao dịch với bất kỳ chủ thể thứ 2 nào, như: vận hành máy móc, tự sản xuất, gia công, hoạt động điều hành quản lý doanh nghiệp...

- Nhóm 2, nhóm “*hoạt động với chủ thể công*”: Các hoạt động có giao dịch với cơ quan nhà nước.

- Nhóm 3, nhóm “*hoạt động với chủ thể tư*”: Các hoạt động có giao dịch với một bên chủ thể tư (như mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, thuê mượn lao động, chuyển quyền sở hữu đối với tài sản...) [4].

Như vậy, đối với loại hoạt động của pháp nhân ở nhóm 1, chúng tôi đặt tên là “*hoạt động tự thân*”. Đây là các loại hoạt động mang tính vật lý diễn ra tại trụ sở (sản xuất, vận chuyển, xây dựng, vận hành, điều hành... doanh nghiệp) thì việc xác định trách nhiệm thi hành án đối với loại hoạt động này hoàn toàn thuộc về cơ quan thi hành án hình sự chuyên trách (áp dụng các biện pháp để giám sát/ cấm/ đình chỉ các hoạt động này của doanh nghiệp tại trụ sở). Ví dụ: dừng hoạt động sản xuất thì cơ quan thi hành án niêm phong máy móc, nhà xưởng và cử người giám sát.

Đối với loại hoạt động nhóm thứ 2: “*hoạt động với chủ thể công*”. Đây là nhóm hoạt động giao dịch với cơ quan nhà nước thì cơ quan thi hành án hình sự chuyên trách cần gửi thông báo đến cho cơ quan nhà nước tương ứng (mà doanh nghiệp đang có hoặc sẽ có hoạt động giao dịch) để yêu cầu cơ quan nhà nước dừng, tạm dừng, hoặc đình chỉ vĩnh viễn hoạt động đối với pháp nhân thương mại theo hình phạt bị áp dụng. Ví dụ: Doanh nghiệp phải thi hành hình phạt cấm mua bán, phát hành chứng khoán thì cơ quan thi hành án yêu cầu Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấm hoạt động mua bán, phát hành của doanh nghiệp.

Đối với loại hoạt động nhóm thứ 3, “*hoạt động với chủ thể tư*”. Đây là loại hoạt động phức tạp nhất trong thi hành án hình sự đối với pháp nhân. Vì pháp nhân thực hiện giao dịch với bên thứ 2 là chủ thể tư (với cá nhân khác, với pháp nhân khác, với một chủ thể bất kỳ khác...) [4], nên một mặt cơ quan thi hành án yêu cầu

doanh nghiệp phải tự nguyện thực hiện hình phạt, mặt khác, cơ quan thi hành án cần có hình thức thông báo rộng rãi đến các chủ thể tư (và rộng rãi công chúng) với nội dung: toàn bộ các giao dịch được pháp nhân thực hiện trong phạm vi bị cấm/ bị đình chỉ (theo nội dung bản án) đều bị coi là vô hiệu, nếu cá nhân hoặc pháp nhân vẫn cố tình giao dịch (trong phạm vi bị cấm/ bị đình chỉ) thì có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Như vậy, tùy thuộc vào từng đặc điểm của các loại hoạt động của pháp nhân mà trong việc xác định hình thức và biện pháp thi hành án hình sự phù hợp.

Trong đó:

- Khi thi hành các hình phạt liên quan đến các “hoạt động tự thân” của pháp nhân, nên giao cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu ưu tiên áp dụng biện pháp giám sát đối với những hoạt động “mang tính vật lý” như sản xuất, vận chuyển, xây dựng, hoạt động quản lý, điều hành, vận hành tại trụ sở của pháp nhân phải thi hành án.

- Khi thi hành các hình phạt liên quan đến các “hoạt động với chủ thể công” của pháp nhân, nên giao, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước chủ trì về quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (đối với pháp nhân thương mại kinh doanh có điều kiện) và giao cho cơ quan nhà nước trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính (đối với pháp nhân thương mại phải thực hiện thủ tục “hành chính - tiền kiểm”) ngừng/ hạn chế/ từ chối/ cấm/ đình chỉ hoặc xử lý các hoạt động theo các mức hình phạt tương ứng đã được tuyên đối với pháp nhân.

- Khi thi hành các hình phạt liên quan đến các “hoạt động với chủ thể tư” của pháp nhân, cần thông qua các cơ chế phối hợp, giám sát và kiểm soát phù hợp, linh hoạt. Ví dụ: Yêu cầu pháp nhân báo cáo, Chính cơ quan quản lý từ

chối giao dịch có liên quan, hoặc thông báo rộng rãi tới các chủ thể tư để buộc chủ thể tư phải dừng các giao dịch bị cấm, nếu vẫn giao dịch thì giao dịch đó bị vô hiệu và có thể bị xử lý theo pháp luật.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Đức Hồng Hà, Nhận diện pháp nhân thương mại trong Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi). *Hội thảo khoa học về Chính sách pháp luật thi hành án hình sự: Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách*, Học viện Khoa học xã hội, 4/2019.
- [2] Đinh Thị Mai, Các yếu tố tác động tới chính sách pháp luật thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội. *Hội thảo khoa học Chính sách pháp luật thi hành án hình sự: Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách*, Học viện Khoa học xã hội, tháng 4 năm 2019.
- [3] Ngô Đức Minh, Trình tự, thủ tục thi hành án và các biện pháp bảo đảm thi hành án cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực đối với pháp nhân thương mại. *Phiên tọa đàm về thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại*, ngày 28/2-01/3/2019, Ủy ban tư pháp của Quốc hội.
- [4] Đậu Anh Tuấn, Cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực hoạt động của pháp nhân thương mại và xác định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong thi hành án đối với pháp nhân thương mại. *Phiên tọa đàm về thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại*, ngày 28/2-01/3/2019, Ủy ban tư pháp của Quốc hội.
- [5] Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự năm 2015.
- [6] Quốc hội (2014), Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- [7] Văn phòng Quốc hội, Văn bản hợp nhất Luật Chứng khoán số 27/VBHN-VPQH ngày 18 tháng 12 năm 2013.
- [8] Văn phòng Quốc hội, Văn bản hợp nhất Luật Kinh doanh bảo hiểm số 12/VBHN-VPQH ngày 23 tháng 7 năm 2013.
- [9] Văn phòng Quốc hội, Văn bản hợp nhất Luật Đầu tư số 06/VBHN-VPQH ngày 29 tháng 6 năm 2018.